HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ LIÊN BANG NGA
VỀ ĐÀO TẠO CÔNG DÂN VIỆT NAM
TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC QUỐC GIA LIÊN BANG
CỦA LIÊN BANG NGA

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga, sau đây gọi là "hai Bên";

Căn cứ vào những quy định của "Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về xử lý nợ của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Liên bang Nga đối với các khoản tín dụng đã được cung cấp trước đây" ký ngày 13 tháng 9 năm 2000 (dưới đây gọi tắt là "Hiệp định xử lý nợ");

Xuất phát từ kinh nghiệm thực hiện "Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về đào tạo công dân Việt Nam tại các cơ sở giáo dục đại học quốc gia liên bang của Liên bang Nga" ký ngày 09 tháng 7 năm 2002;

Với mong muốn đào tạo có hiệu quả các cán bộ phục vụ các công trình hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật Việt-Nga của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Với mục đích sử dụng hiệu quả nguồn "chuyển đổi nợ thành viện trợ";

đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Từ năm 2013, hai Bên tổ chức đào tạo công dân Việt Nam tại các cơ sở giáo dục đại học quốc gia liên bang của Liên bang Nga theo chương trình giáo dục đại học và sau đại học của Nga với chi phí đào tạo do phía Việt Nam trả bằng nguồn "chuyển đổi nợ thành viện trợ" theo Hiệp định xử lý nợ. Nguồn

kinh phí hàng năm để sử dụng cho mục đích nêu trên được Bộ Tài chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tài chính Liên bang Nga xác định.

Điều 2

Các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên trong việc thực hiện Hiệp định này là:

Phía Việt Nam – Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Phía Nga – Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga.

Điều 3

Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga hàng năm thông báo cho Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam danh mục ngành và/hoặc chuyên môn đào tạo đại học, sau đại học đối với các công dân Việt Nam được gửi sang Liên bang Nga học tập trong khuôn khổ Hiệp định này.

Căn cứ vào những thông tin trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyển chọn ứng viên cử sang Liên bang Nga học phù hợp với Hiệp định này bằng nguồn kinh phí dành cho mục đích này do Bộ Tài chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tài chính Liên bang Nga cung cấp thông qua các Ngân hàng chức năng của hai nước.

Điều 4

Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký với các cơ sở giáo dục đại học quốc gia liên bang của Liên bang Nga được quy định tại Điều 3 của Hiệp định này, hợp đồng cung cấp dịch vụ đào tạo công dân Việt Nam theo hình thức trả tiền (sau đây được gọi là "hợp đồng"). Các điều kiện hợp đồng không được trái với các điều khoản của Hiệp định này.

Điều 5

Việc cử các ứng viên sang học tập/ nghiên cứu trong khuôn khổ Hiệp định cần được thực hiện:

- Trước ngày 01 tháng 9 – theo chương trình đào tạo cử nhân, chuyên gia và thạc sỹ;
- Trong năm – theo chương trình đào tạo cán bộ nghiên cứu-giảng dạy (nghiên cứu sinh), thực tập chuyên khoa y cấp II và thực tập – trợ giảng.

Điều 6

Thanh toán các hợp đồng ký kết theo Điều 4 Hiệp định này bằng nguồn kinh phí đề cập ở Điều 1 của Hiệp định bao gồm các khoản sau đây:

- Chi phí đào tạo tiếng Nga cho công dân Việt Nam đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyển chọn trước khi sang Liên bang Nga và đào tạo tiếng Nga tại Liên bang Nga.

- Chi phí đi lại cho người đi học từ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sang Liên bang Nga và ngược lại.

- Tổ chức đón người học Việt Nam từ sân bay quốc tế đến nơi học và ngược lại.

- Học phí toàn bộ khóa học theo chương trình đào tạo cử nhân, chuyên gia, thạc sĩ, nghiên cứu sinh, thực tập sinh chuyên khoa y cấp II và thực tập-trợ giảng tại các cơ sở giáo dục đại học quốc gia liên bang của Liên bang Nga.

- Sinh hoạt phí hàng tháng (tiền ăn và ở) theo mức quy định của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian học tiếng Nga tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và trong thời gian học đại học, sau đại học tại Liên bang Nga, bao gồm thời gian đào tạo theo chương trình bổ sung bảo đảm trình độ công dân nước ngoài học tiếp chương trình chuyên ngành bằng tiếng Nga.

- Bảo hiểm y tế trong thời gian học tập trên lãnh thổ Liên bang Nga, trừ các loại bệnh mãn tính và làm răng giả, theo mức quy định dành cho người nước ngoài học tại các cơ sở đào tạo của Liên bang Nga và phù hợp với quy định của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga.

- Chi phí trong các trường hợp bất khả kháng xảy ra trên lãnh thổ Liên bang Nga (gửi về nước trong trường hợp người học có sự chỉ định về y tế, bị bệnh hoặc tử vong).

Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga sẽ thanh toán các loại chi

phí được xác định trong các hợp đồng ký kết theo Điều 4 của Hiệp định này trực tiếp cho cơ sở giáo dục đại học quốc gia liên bang của Liên bang Nga và người học Việt Nam.

Điều 7

Trình tự thủ tục thanh toán cụ thể theo Hiệp định này được quy định bởi thỏa thuận liên ngân hàng giữa Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng Kinh tế đối ngoại Liên bang Nga là các cơ quan được Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga ủy quyền theo Hiệp định xử lý nợ.

Điều 8

Thời hạn đào tạo công dân Việt Nam theo chương trình bổ sung bảo đảm trình độ công dân nước ngoài học tiếp chương trình chuyên ngành bằng tiếng Nga là không quá 10 tháng. Theo thỏa thuận giữa các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên, việc đào tạo tiếng Nga có thể thực hiện trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (một phần hoặc toàn bộ).

Điều 9

Các cơ sở giáo dục đại học quốc gia liên bang của Liên bang Nga nhận đào tạo công dân Việt Nam đảm nhiệm việc cấp visa, tổ chức đón người học tại sân bay quốc tế, đưa về nơi học và tiễn người học ra sân bay quốc tế để trở về nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi hoàn thành khóa học. Các chi phí liên quan đến việc kể trên được thanh toán từ nguồn chuyển đổi nợ thành viện trợ phù hợp với Hiệp định xử lý nợ, Điều 6 của Hiệp định này và các hợp đồng đào tạo được ghi trong Điều 4 của Hiệp định này.

Điều 10

Hiệp định này có thể được sửa đổi, bổ sung khi có sự thống nhất của hai Bên.

Điều 11

Mọi bất đồng giữa hai Bên liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này được hai Bên giải quyết thông qua tham vấn.

Điều 12

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, trừ khi một Bên ký kết thông báo cho Bên ký kết kia bằng văn bản về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này. Trong trường hợp này, Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau 6 tháng kể từ ngày nhận được thông báo đó.

Việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này không ảnh hưởng đến việc thực hiện các nghĩa vụ đối với các công dân đã được nhận vào các cơ sở giáo dục đại học quốc gia liên bang của Liên bang Nga trước thời điểm chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2013, thành hai bản chính, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Nga, cả hai văn bản có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Phạm Vũ Luận
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
LIÊN BANG NGA

Dmitry Victorovich Livanov
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Khoa học

СОГЛАШЕНИЕ

между Правительством Социалистической Республики Вьетнам и Правительством Российской Федерации об обучении вьетнамских граждан в федеральных государственных образовательных организациях высшего образования Российской Федерации

Правительство Социалистической Республики Вьетнам и Правительство Российской Федерации, именуемые в дальнейшем Сторонами,

руководствуясь положениями Соглашения между Правительством Социалистической Республики Вьетнам и Правительством Российской Федерации об урегулировании задолженности Социалистической Республики Вьетнам перед Российской Федерацией по ранее предоставленным кредитам от 13 сентября 2000 г. (далее – Соглашение об урегулировании задолженности),

с учётом опыта реализации Соглашения между Правительством Социалистической Республики Вьетнам и Правительством Российской Федерации об обучении вьетнамских граждан в образовательных учреждениях высшего профессионального образования Российской Федерации от 9 июля 2002 г.,

стремясь к эффективной подготовке кадров для объектов вьетнамско-российского экономического и научно-технического сотрудничества Социалистической Республики Вьетнам,

с целью эффективного использования средств, полученных в рамках обменной операции "долг – помощь", согласились о нижеследующем:

Статья 1

Стороны организуют начиная с 2013 года подготовку вьетнамских граждан в федеральных государственных образовательных организациях высшего образования Российской Федерации по российским образовательным программам высшего образования с оплатой стоимости их подготовки Вьетнамской Стороной за счет средств,

полученных в рамках обменной операции «долг – помощь» в соответствии с Соглашением об урегулировании задолженности. Ежегодный объем средств, направляемых на указанные цели, определяется Министерством финансов Социалистической Республики Вьетнам и Министерством финансов Российской Федерации.

Статья 2

В целях реализации настоящего Соглашения компетентными органами Сторон являются:

с Вьетнамской Стороны – Министерство образования и подготовки кадров Социалистической Республики Вьетнам;

с Российской Стороны – Министерство образования и науки Российской Федерации.

Статья 3

Министерство образования и науки Российской Федерации ежегодно информирует Министерство образования и подготовки кадров Социалистической Республики Вьетнам о перечне направлений подготовки и (или) специальностей высшего образования для вьетнамских граждан, направляемых на обучение в Российскую Федерацию в рамках настоящего Соглашения.

В соответствии с этим Министерство образования и подготовки кадров Социалистической Республики Вьетнам осуществляет отбор кандидатов, направляемых на обучение в Российскую Федерацию в соответствии с настоящим Соглашением за счет средств, выделенных на эти цели Министерством финансов Социалистической Республики Вьетнам и Министерством финансов Российской Федерации через уполномоченные банки Сторон.

Статья 4

Министерство образования и подготовки кадров Социалистической Республики Вьетнам заключает с федеральными государственными образовательными организациями высшего образования Российской Федерации, указанными в статье 3 настоящего

Соглашения, договоры об оказании образовательных услуг вьетнамским гражданам на платной основе (далее – договоры). Условия договоров не могут противоречить положениям настоящего Соглашения.

Статья 5

Прибытие кандидатов на обучение в рамках настоящего Соглашения должно быть осуществлено:

по программам бакалавриата, специалитета и магистратуры – до 1 сентября;

по программам подготовки научно-педагогических кадров в аспирантуре (адъюнктуре), ординатуре и ассистентуре-стажировке – в течение года.

Статья 6

Оплате по договорам, заключенным в соответствии со статьей 4 настоящего Соглашения, за счет средств, указанных в статье 1 настоящего Соглашения, подлежат расходы, связанные с:

- обучением вьетнамских граждан, отобранных Министерством образования и подготовки кадров Социалистической Республики Вьетнам, русскому языку до отправления в Российскую Федерацию и их обучением русскому языку в Российской Федерации;

- проездом обучающихся из Социалистической Республики Вьетнам в Российскую Федерацию и обратно;

- организацией встречи вьетнамских обучающихся, их проездом от международного аэропорта до места учебы и обратно;

- полным курсом обучения по программам бакалавриата, специалитета, магистратуры, аспирантуры (адъюнктуры), ординатуры и ассистентуры-стажировки, реализуемым федеральными государственными образовательными организациями высшего образования;

- выплатой ежемесячной стипендии для оплаты питания и проживания в размере, установленном Правительством Социалистической Республики Вьетнам, во время обучения русскому

языку в Социалистической Республике Вьетнам и в течение всего периода обучения в Российской Федерации, включая обучение по дополнительным общеобразовательным программам, обеспечивающим подготовку иностранных граждан к освоению профессиональных образовательных программ на русском языке;

- медицинским страхованием на период обучения на территории Российской Федерации, за исключением лечения хронических болезней и зубного протезирования на условиях, установленных для иностранных обучающихся российских вузов и в соответствии с нормами Социалистической Республики Вьетнам и Российской Федерации;

- затратами на территории Российской Федерации в случае форс-мажорных обстоятельств (отправка на родину обучающихся по медицинским показаниям, в случае заболеваний, летальных исходов).

В договорах, заключаемых в соответствии со статьей 4 настоящего Соглашения, определяются расходы, оплачиваемые непосредственно федеральным государственным образовательным организациям высшего образования Российской Федерации и обучающимся вьетнамским гражданам через Министерство образования и подготовки кадров Социалистической Республики Вьетнам или через Посольство Социалистической Республики Вьетнам в Российской Федерации.

Статья 7

Порядок расчетов по настоящему Соглашению устанавливается соответствующим межбанковским соглашением между Вьеткомбанком и Внешэкономбанком, являющимися уполномоченными агентами соответственно Вьетнамской и Российской Сторон по Соглашению об урегулировании задолженности.

Статья 8

Срок обучения вьетнамских граждан по дополнительным общеобразовательным программам, обеспечивающим подготовку иностранных граждан к освоению профессиональных образовательных программ на русском языке, не должен превышать 10 месяцев. По согласованию между компетентными органами Сторон обучение

русскому языку может проводиться на территории Социалистической Республики Вьетнам (частично или полностью).

Статья 9

Федеральные государственные образовательные организации высшего образования Российской Федерации, принимающие вьетнамских граждан, обеспечивают визовую поддержку, организацию их встречи в международном аэропорту, проезд до места учебы и проводы учащихся от места учебы до международного аэропорта при возвращении в Социалистическую Республику Вьетнам по окончании обучения. Расходы на проведение указанных мероприятий оплачиваются за счет средств, полученных в рамках обменной операции "долг – помощь" в соответствии с Соглашением об урегулировании задолженности, статьей 6 настоящего Соглашения и договорами, указанными в статье 4 настоящего Соглашения.

Статья 10

С согласия Сторон в настоящее Соглашение могут вноситься изменения и дополнения.

Статья 11

Споры между Сторонами, касающиеся толкования или применения настоящего Соглашения, решаются путем консультаций между Сторонами.

Статья 12

Настоящее Соглашение вступает в силу с даты подписания и действует до 31 декабря 2021 г., если ни одна из Сторон не заявит путем письменного уведомления о своем намерении прекратить его действие. В этом случае Соглашение прекращает свое действие через 6 месяцев после получения другой Стороной такого уведомления.

Прекращение действия настоящего Соглашения не затрагивает выполнение обязательств в отношении граждан, принятых на обучение в

федеральные государственные образовательные организации высшего образования Российской Федерации до прекращения действия настоящего Соглашения.

Совершено в г. Ханое «12» ноября 2013 г. в двух экземплярах, каждый на вьетнамском и русском языках, причем оба текста имеют одинаковую силу.

ЗА ПРАВИТЕЛЬСТВО СОЦИАЛИСТИЧЕСКОЙ РЕСПУБЛИКИ ВЬЕТНАМ	ЗА ПРАВИТЕЛЬСТВО РОССИЙСКОЙ ФЕДЕРАЦИИ
ФАМ ВУ ЛУАН	Дмитрий Викторович ЛИВАНОВ
Министр образования и подготовки кадров	Министр образования и науки